

TỜ TRÌNH

V/v: Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại

Căn cứ Quy chế về công tác kế hoạch trong Tổng công ty Phát điện 2 - CTCP đã được ban hành kèm theo Quyết định số 26/QĐ-HĐQT ngày 02/08/2021. Để triển khai công tác lập kế hoạch năm 2022;

Căn cứ văn bản số 908/EVNGENCO2-KH+TH ngày 19/3/2023 của Tổng Công ty phát điện 2 về việc các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2023;

Căn cứ quy trình lập, duyệt kế hoạch năm Công ty cổ phần nhiệt điện Phả Lại;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại;

Căn cứ theo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022;

Căn cứ tờ trình số 1361/TTr-PPC ngày 28/3/2023 của Công ty cổ phần nhiệt điện Phả Lại về việc Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;

Căn cứ báo cáo số 1419/BC-PPC ngày 30/3/2023 của Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty phát điện 2 tại Công ty cổ phần nhiệt điện Phả Lại về việc Kế hoạch SXKD năm 2023 – Công ty cổ phần nhiệt điện Phả Lại;

Căn cứ văn bản số 1278/EVNGENCO2-KH+TH ngày 15/4/2023 của Tổng Công ty phát điện 2 về việc thông qua nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023,

Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại kính trình Hội Đồng Quản trị Công ty phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.

Tờ trình này thay thế tờ trình số 1361/TTr-PPC ngày 28/3/2023

Trân trọng./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHVT.

Nguyễn Hoàng Hải

THUYẾT MINH CHUNG

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022

1. Kết quả sản xuất năm 2022

Năm 2022, với tình trạng xuống cấp đồng loạt của các lọc bụi lò hơi làm ảnh hưởng xấu đến tính ổn định liên tục của các tổ máy DC1. Chính vì vậy công ty luôn định hướng thực hiện phương án phát dưới sản lượng Qc, duy trì tối đa khả dụng các tổ máy dự phòng để đem lại doanh thu CfD đồng thời tận dụng khoảng thời gian dự phòng để củng cố thiết bị. Trong năm việc nguồn dầu FO thiếu hụt các tháng 8, 9 đã gây nhiều khó khăn trong công tác sản xuất khai thác các tổ máy DC1, đặc biệt khi không khởi động được từ trạng thái dự phòng bị cắt giảm Qc về thực phát khiến cho công ty sụt giảm doanh thu CfD các tháng này. Ngoài ra, việc phát nhiều ở phương thức không kinh tế (1 lò/ 1 máy) đã góp phần làm tăng các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật tổ máy như tỷ lệ điện tự dùng, suất hao nhiệt.

Tổ máy S5 liên tục được duy trì bám lưới phát theo phương thức đáp ứng yêu cầu huy động từ cấp Điều độ. Số giờ vận hành S5 đạt mức xấp xỉ 8000 giờ, số giờ sự cố 5 giờ (3 sự cố), sửa chữa đột xuất 11 giờ. Đây là một trong những kết quả khả quan thể hiện sự cố gắng khắc phục khó khăn trong điều kiện tổ máy S6 vẫn ngừng sửa chữa sau sự cố ngày 16/3/2021.

Những yếu tố đã nêu trên tác động lớn đến việc phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu KTKT kế hoạch năm 2022, hầu hết các chỉ tiêu KTKT của Công ty đều vi phạm chỉ tiêu nhiệm vụ được giao, cụ thể:

a) Sản xuất điện

Sản lượng điện sản xuất là: 3.194,44 triệu kWh đạt 79,08% KH năm. Trong đó: Dây chuyền 1 là: 1.092,77 triệu kWh đạt 70,85% KH năm, dây chuyền 2 là: 2.104,66 triệu kWh đạt 84,16% KH năm.

Sản lượng điện thương phẩm là: 2.877,69 triệu kWh đạt 78,89% KH năm. Trong đó: Dây chuyền 1 là: 950,80 triệu kWh đạt 69,29% KH năm, dây chuyền 2 là: 1.926,89 triệu kWh đạt 84,67% KH năm.

b) Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

- Tỷ lệ điện tự dùng và tổn thất toàn Công ty: 10,77%

- Tỷ lệ dừng máy sự cố: 9,351%

- Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng: 2,78%

- Hệ số khả dụng: 62,99%

- Suất sự cố: 2

- Suất hao nhiệt tinh: Dây chuyền 1: 17.047 kJ/kWh; Dây chuyền 2: 11.218 kJ/kWh

- Hệ số đáp ứng: Dây chuyền 1: 69,899%; Dây chuyền 2: 70,309%

Phương thức vận hành

Công tác đăng ký phương thức kịp thời, phù hợp với tình hình vận hành thực tế của các tổ máy.

Việc xác nhận các sự kiện với đơn vị vận hành hệ thống điện đúng theo quy định.

2. Công tác sửa chữa

+ Sửa chữa lớn

Theo kế hoạch năm 2022 đã được phê duyệt, sẽ tiến hành đại tu tổng thể tổ máy S2 và tổ máy S6.

Công tác sửa chữa lớn năm 2022 gặp nhiều khó khăn, hiện tại công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu sửa chữa lớn S2 và S6 đang trong quá trình thực hiện. Tổng số thực hiện có 24 gói thầu, cụ thể:

- Khối 2: 12 gói thầu và Khối 6: 18 gói thầu. Đến thời điểm hiện tại số lượng gói thầu đã ký hợp đồng đạt 80%, các gói thầu còn lại đang trong quá trình đánh giá lựa chọn nhà thầu.

Giá trị sửa chữa lớn hết năm 2022 là: 98,09 tỷ đồng.

Một số danh mục công trình trong Kế hoạch năm 2022 chưa thực hiện kịp, Công ty đề nghị chuyển tiếp sang năm 2023.

+ Công tác sửa chữa thường xuyên

Tuyệt đối tuân thủ các quy định bảo dưỡng thiết bị định kỳ theo nhà chế tạo, kết hợp tình trạng thực tế trong vận hành.

Trong năm, công tác sửa chữa thường xuyên được quan tâm hơn những năm trước. Căn cứ vào phương thức điều độ của A0, Công ty phân đấu đưa được thiết bị ra duy tu bảo dưỡng tốt, phục vụ kịp thời phương thức vận hành.

3. Chi phí và giá thành

Năm 2022, tổng chi phí là 5.015,79 tỷ VNĐ (bao gồm cả điện tiêu thụ nội bộ, hoạt động tài chính, các hoạt động khác), giá thành đơn vị tính theo sản lượng điện bán là 1.419,95 đ/kWh.

5. Công tác đầu tư xây dựng

Kế hoạch mua sắm, đầu tư tài sản cố định năm 2022 là: 357,94 tỷ đồng

Giá trị mua sắm, đầu tư tài sản cố định năm 2022 là: 48,72 tỷ đồng.

Một số danh mục công trình trong Kế hoạch năm 2022 chưa thực hiện kịp, Công ty đề nghị chuyển tiếp một số danh mục sang năm 2023.

6. Lao động tiền lương

Thực hiện năm 2022

Lao động thực tế sử dụng bình quân năm 2022 là 794 người.

- NSLĐ/sản lượng điện sản xuất: 4,03 Tr.kWh/người

- NSLĐ/công suất đặt: 0,76 Người/MW.

7. Doanh thu và lợi nhuận

Thực hiện năm 2022, kết quả tổng doanh thu, chi phí và lợi nhuận đạt được như sau:

Tổng doanh thu	: 5.574,42 tỷ đồng.
Tổng chi phí	: 5.015,79 tỷ đồng.
Tổng lợi nhuận trước thuế	: 558,63 tỷ đồng.

III. KẾ HOẠCH NĂM 2023

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh điện

Năm 2023, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại dự kiến

- Điện năng sản xuất : 3.894,17 triệu kWh.

Trong đó: + Dây chuyền 1 : 557,82 triệu kWh

+ Dây chuyền 2 : 3.336,35 triệu kWh

- Điện năng bán cho EVN : 3.532,37 triệu kWh.

Trong đó: + Dây chuyền 1 : 496,30 triệu kWh

+ Dây chuyền 2 : 3.036,07 triệu kWh

- Suất tiêu hao nhiệt tính

Trong đó: + Dây chuyền 1 : 14.649 kJ/kWh

+ Dây chuyền 2 : 11.019 kJ/kWh

- Tỷ lệ điện tự dùng (bao gồm cả tổn thất): 9,29 %

Trong đó: + Dây chuyền 1 : 11,03 %

+ Dây chuyền 2 : 9,00 %

- Hệ số khả dụng: 77,24%

- Tỷ lệ dừng máy do sự cố: 2,19%

- Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng: 20,57%

- Suất sự cố: 2,5

- Hệ số đáp ứng:

Trong đó: + Dây chuyền 1 : 95,64%

+ Dây chuyền 2 : 94,59%

2. Kế hoạch sửa chữa lớn : 467,12 tỷ đồng, giá trị sau triệt giảm 20% là: 373,70 tỷ đồng

3. Kế hoạch mua sắm, đầu tư tài sản cố định : 337,67 tỷ đồng

4. Kế hoạch nghiên cứu khoa học và sáng kiến cải tiến kỹ thuật: 0,57 tỷ đồng.

5. Kế hoạch đào tạo : 4,72 tỷ VNĐ

6. Kế hoạch lao động tiền lương

- * Lao động thực tế sử dụng bình quân : 801 người
- * Lương và BHYT,KPCĐ,BHTN,BHXXH : 258,62 tỷ đồng
- NSLĐ/sản lượng điện sản xuất: 4,86 Tr.kWh/người
- NSLĐ/công suất đặt: 0,77 Người/MW.

7. Tổng doanh thu và lợi nhuận

- Doanh thu : 5.948,97 tỷ đồng
- Chi phí : 5.682,36 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 266,61 tỷ đồng

(Đã bao gồm phần đầu tiết giảm 10% chi phí vật liệu, dịch vụ mua ngoài, bằng tiền khác, tiết giảm 20% chi phí sửa chữa lớn).

8. Cổ tức: 5%

PHỤ LỤC 1

CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ NÂNG CAO HIỆU QUẢ NĂM 2023

I. Chỉ tiêu, nhiệm vụ Sản xuất kinh doanh

1. Nâng cao hiệu quả SXKD

a) Chỉ tiêu tăng doanh thu SXKD điện

Các nhà máy điện phải đảm bảo độ sẵn sàng lò, máy và nhiên liệu đáp ứng nhu cầu huy động của hệ thống điện đảm bảo kế hoạch sản lượng cả năm 2023.

b) Chỉ tiêu giảm chi phí SXKD

- Thực hiện đạt chỉ tiêu chi phí O&M theo KH 2023 giao.
- Thực hiện đạt chỉ tiêu Tỷ lệ điện tự dùng, Suất tiêu hao KH năm 2023.
- Tiết kiệm 10% chi phí theo định mức (vật liệu, dịch vụ mua ngoài, chi phí khác bằng tiền); chi phí sửa chữa lớn (tạm thực hiện tiết kiệm 20% dự toán được duyệt cho đến khi cấp có thẩm quyền thông qua/phê duyệt việc điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân).

2. Nâng cao hiệu quả vận hành hệ thống

Thực hiện đạt chỉ tiêu Hệ số khả dụng, Tỷ lệ dừng máy do sự cố, Tỷ lệ dừng máy do bảo dưỡng, Hệ số đáp ứng năm 2023.

3. Nâng cao năng suất lao động

Thực hiện đạt và vượt năng suất lao động giao năm 2023.

4. Nâng cao hiệu quả tài chính

- Đảm bảo hoạt động SXKD có lãi, đạt và vượt kế hoạch.
- Hệ số bảo toàn vốn ≥ 1 ;
- Khả năng thanh toán ngắn hạn > 1 ;
- Tỷ lệ sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) $\geq 10\%$.

5. Tăng hiệu quả sử dụng nguồn vốn

- Hoàn thành 100% kế hoạch sửa chữa lớn: Báo cáo tình hình thực hiện SCL theo đúng quy định tại Quyết định số 1184/QĐ-EVN ngày 31/08/2021 và theo Quy định SCL của EVNGENCO2 tại Quyết định số 253/QĐ-EVNGENCO2 ngày 01/07/2019;
- Thanh xử lý 100% VTTB tồn đọng, kém mất phẩm chất;
- Tăng hiệu quả trong công tác đấu thầu: Tăng cường đấu thầu qua mạng đáp ứng quy định tại khoản 2, Điều 37 Thông tư 08/2022/TT-BKHĐT cho đến khi EVN có hướng dẫn cụ thể; Tiếp tục hạn chế chỉ định thầu, thực hiện chỉ tiêu tiết kiệm trong đấu thầu theo hướng dẫn của EVN trong năm 2022 cho đến khi EVN có hướng dẫn mới.

II. Nhiệm vụ Đầu tư xây dựng

- Thực hiện tiết kiệm chống lãng phí trong ĐTXD: Hoàn thành KH ĐTXD, Không xây dựng mới trụ sở các đơn vị đã có trụ sở, Công tác lựa chọn nhà thầu,...
- Kiểm soát lập, trình, duyệt dự án/công trình và quản lý chi phí;
- Quản lý tiến độ và chất lượng công trình;
- Thực hiện quyết toán đúng thời gian quy định;

- Đảm bảo an toàn trong đầu tư xây dựng.

III. Nhiệm vụ Quản trị doanh nghiệp

- Cải cách thể chế, cải cách hành chính;
- Thực hiện công bố thông tin đầy đủ và đúng hạn theo quy định;
- Thực hiện thoái vốn theo kế hoạch được duyệt;
- Nâng cao hiệu quả sử dụng lao động;
- Đảm bảo công tác môi trường của các công trình điện;
- Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông;
- Thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ và bảo vệ môi trường;
- Thực hiện công tác báo cáo.

IV. Nhiệm vụ thực hiện Chủ đề năm

Thực hiện các nhiệm vụ Chủ đề năm “**Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**”.